



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03973/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.NT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 10/05/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : Nước thải trước khi vào hệ thống xử lý nước thải,
Công suất 2.000m³

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.1321.NT1
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	5,88
2	Độ màu ^(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	27
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	358
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	760
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	285
6	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1,0)
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	KPH (LOD=0,5)
8	Tổng Nitơ ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	27
9	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,9
10	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH (LOD=0,03)
11	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	12.000

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 03974/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.NT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 10/05/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải (lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.1321.NT2	Cmax Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,7	5,5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(b)	mg/L	QTN.01/LAET	571	-
3	Độ màu ^(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	49	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	14	45
5	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	34	135
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	7	90
7	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1,0)	9
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	KPH (LOD=0,5)	9
9	Tổng Nitơ ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	3,8	36
10	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,14	5,4
11	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,14	1,8
12	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	68	5.000

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- Cmax: Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03975/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.NT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Nước thải

Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải
(lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.1321.NT2	C _{max} Cột B, K _q = 0,9 và K _f = 1,0
1	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,1	-
2	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (LOD=0,02)	0,45
3	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	1,79	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- C_{max}: Cột B, K_q = 0,9 và K_f = 1,0
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 03976/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.NT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 10/05/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải
(lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.1321.NT2	Cmax Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0
1	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,09
2	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,0002)	0,09
3	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (LOD=0,0003)	0,009
4	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,45

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- Cmax: Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03977/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 10/05/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Không khí xung quanh
Vị trí lấy mẫu : Khu dân cư bên hông nhà máy

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK1	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	31,3	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	57,3	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	36,4	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	144	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	56	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	52	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	6.189	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 03978/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Sân thể dục thể thao tiếp giáp HTXLNT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK2	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,1	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	63,3	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	38,9	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	152	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	62	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	50	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	7.239	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03979/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK3
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Khu dân cư đường Bà Triệu cổng ra đường Nguyễn Kim

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK3	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,4	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	68,4	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	48,7	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	212	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	79	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	71	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	7.245	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiến



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03980/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK4
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 10/05/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Không khí xung quanh
Vị trí lấy mẫu : Sân Malt đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK4	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,8	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	57,8	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	37,9	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	110	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	52	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	45	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	7.254	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03981/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK5
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Cổng A đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK5	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,6	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	59,8	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	37,7	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	123	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	77	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	68	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	7.250	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03982/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK6
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Cổng B đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK6	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,1	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	56,3	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	38,7	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	98	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	60	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	57	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	6.203	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=30)	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03983/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK7
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Trong khu vực HTXLNT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK7	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	33,3	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	61,2	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	44,3	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	121	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	68	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	55	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	8.305	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	34,9	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	16,2	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 03984/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK8
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Gần ống xử lý mùi hôi của HTXLNT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn
				25.1321.KK8	
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,6	-
2	Tiếng ồn ^(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	56,6	70 ⁽²⁾
3	Độ rung ^(b)	dB	TCVN 6963:2001	42,3	70 ⁽³⁾
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	82,5	300 ⁽¹⁾
5	NO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	57	200 ⁽¹⁾
6	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	40	350 ⁽¹⁾
7	CO ^(b)	µg/Nm ³	SOP-KK09/LAET	8.287	30.000 ⁽¹⁾
8	NH ₃ ^(b)	µg/Nm ³	MASA 401	40,2	200 ⁽¹⁾
9	H ₂ S ^(b)	µg/Nm ³	MASA 701	23,3	42 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- ⁽¹⁾QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
- ⁽²⁾QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
- ⁽³⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03985/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KK9
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : Nhiệt độ ngoài trời tại thời điểm đo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.1321.KK9
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	32,1

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- Các kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

SỐ PKQ: 03986/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : Khí thải trong ống khói lò hơi (Lò Bosch)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				25.1321.KT1	Cột B Kp=0,9 và Kv=0,6
1	Bụi ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	6,71	108
2	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	6,8	540
3	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	38,9	459
4	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	16,6	270
5	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 2	12.662	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cột B: Kp=0,9 và Kv=0,6
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03987/2025/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 25.1321.NMUA1
---------------------------	---	-------------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 10/05/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Nước mưa

Vị trí lấy mẫu : Tại bể chứa thu hồi

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				25.1321.NMUA1	
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(b)	mg/L	QTN.01/LAET	23	-

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- Giới hạn: Giá trị giới hạn tối đa ảnh hưởng tới sức khỏe con người; Giá trị chất lượng nước áp dụng theo mức B;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Phụ trách PTN

Giám đốc

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền